**THOUSAND LIVES**

**CHƯƠNG 6: TIẾNG VỌNG KIM TỰ THÁP**

(Cậu bé River ngồi đối diện tôi, đôi mắt trong veo nhìn xa xăm, như thể đang nhìn vào một cuốn phim cũ kỹ mà chỉ mình cậu thấy được. Giọng cậu bé trầm xuống, mang một sự trang nghiêm không hợp với lứa tuổi.)

…

Lần này, ký ức đưa tôi về một thời đại còn xa xưa hơn nữa, có lẽ khoảng tám mươi triệu năm về trước, theo cách tính thời gian của các vị. Đó là một thế giới mà Trái Đất còn rất khác, một thế giới của những người khổng lồ…

Kiếp sống đó, tôi là một vị tướng quân, tên là Solon. Những cái tên như Solon, hay Trung Thiên Quốc, Mona, Canla… mà tôi kể sau đây, chúng chỉ là những phiên âm gần đúng nhất mà tôi có thể tìm thấy trong ngôn ngữ hiện tại. Ngôn ngữ của chúng tôi thời đó hoàn toàn khác, nó đơn giản và trực tiếp hơn, mang năng lượng của âm thanh nhiều hơn là ký tự.

**Thế Giới và Con Người:**

Thế giới của chúng tôi khi ấy là một bức tranh hùng vĩ. Con người chúng tôi, những người khổng lồ, thường có chiều cao trung bình trên năm mét. Thân thể chúng tôi cường tráng, nhưng tâm hồn lại rất thuần khiết và đơn giản. Chúng tôi sống hòa hợp với thiên nhiên, một thiên nhiên mà các vị ngày nay khó lòng tưởng tượng nổi. Khủng long không phải là quái vật, mà là những người bạn đồng hành. Những loài khủng long bay to lớn, hiền hòa được chúng tôi thuần hóa để làm phương tiện di chuyển giữa các thành phố. Những loài ăn cỏ khổng lồ khác, với sức mạnh vô song, thì giúp chúng tôi kéo những vật liệu nặng trong các công trình xây dựng.

Xã hội chúng tôi rất hài hòa, yên bình, tất cả đều có lòng tín ngưỡng sâu sắc vào Thần Phật. Vương quốc của tôi được gọi là Trung Thiên Quốc, do một vị vua trẻ anh minh và nhân từ tên là Mala trị vì.

**Vai Trò Của Solon:**

Trong thời kỳ hòa bình đó, tôi là Đội trưởng Cảnh vệ Hoàng gia. Công việc của tôi trong nước khá nhàn hạ, vì người dân rất thuần phác, hiếm khi có tranh chấp lớn. Tuy nhiên, quân đội của Trung Thiên Quốc vẫn luôn được huấn luyện tinh nhuệ. Chúng tôi không dùng sự tinh nhuệ đó để xâm lược, mà để thể hiện uy đức.

Tôi nhớ có lần, một vương quốc lân bang có ý định gây hấn. Ai cũng biết Vua Mala và Công chúa Mona đều là những người tu luyện Phật Pháp từ nhỏ, sở hữu một khí chất và uy đức phi phàm. Theo một quyết định có phần bất ngờ, cả hai anh em đã cùng nhau đích thân dẫn một đội quân đến vùng biên giới.

Khi đạo quân của chúng tôi xuất hiện, sự hùng mạnh và kỷ luật của binh sĩ đã khiến đối phương phải khiếp sợ. Nhưng điều thực sự làm tan rã ý chí chiến đấu của họ chính là uy phong của Đức Vua Mala. Ngài ngồi trên chiến xa, chưa cần nói một lời, nhưng khí thế uy nghiêm, chính đại của một bậc chân tu và một vị đế vương tỏa ra ngút trời, khiến cho kẻ địch cảm thấy nhỏ bé và không dám có ý nghĩ đối đầu. Sự hiện diện của Công chúa Mona, với vẻ đẹp thoát tục và khí chất bình thản, lại càng làm tăng thêm sự thánh thiện và chính nghĩa cho đoàn quân của chúng tôi.

Vị vua kia, khi đối diện với uy phong ngút trời đó, đã hoàn toàn bị khuất phục. Ông ta tự mình ra lệnh rút quân và vội vàng sai sứ giả đến cầu hòa. Đó là cách chúng tôi gìn giữ hòa bình, không phải bằng gươm đao, mà bằng chính uy đức của những người lãnh đạo.

**Kiến Tạo Thiêng Liêng:**

Trong kiếp sống đó, tôi đã chứng kiến việc kiến tạo một Kim Tự Tháp vĩ đại. Đó không phải là một lăng mộ. Tuyệt đối không. Trong nhận thức của chúng tôi khi đó, công trình này có một sứ mệnh thiêng liêng: nó là để tôn thờ một vị Đại Phật. Nó cũng là một cánh cổng để kết nối với Thần Phật, và là một Nhân chứng lịch sử cho tương lai.

Bản thiết kế của công trình vĩ đại này không phải do trí tuệ con người nghĩ ra. Tôi biết rằng những "kiến trúc sư" tài hoa nhất của vương quốc đã nhận được những gợi ý và chỉ dẫn trực tiếp từ Thần Phật trong những giấc mơ hoặc những trạng thái thiền định sâu. Những con số, tỷ lệ, cách sắp đặt bên trong... đều ẩn chứa thiên cơ. Cụ thể những chỉ dẫn đó ra sao thì ngay cả một người ở vị trí của tôi cũng không được biết. Nhiệm vụ của tôi và đội cảnh vệ chỉ đơn giản là đảm bảo sự an toàn tuyệt đối cho quá trình thiêng liêng ấy được diễn ra.

Từ vị trí Đội trưởng Cảnh vệ Hoàng gia, tôi đã được chứng kiến và bảo vệ cho toàn bộ quá trình đó.

Việc tuyển chọn công nhân cho công trình không dựa trên sức vóc đơn thuần. Một chiếu chỉ được ban ra khắp Trung Thiên Quốc, chỉ tuyển những thanh niên trai tráng chưa lập gia đình, và quan trọng hơn cả là phải có phẩm chất đạo đức tốt, có lòng thành kính với Thần Phật. Hàng vạn người như vậy đã nô nức tìm về kinh thành, xem việc được góp sức xây tháp là một vinh dự to lớn nhất trong đời. Nhưng những người được chọn để trực tiếp xây dựng thì chỉ giới hạn gần 1000 người, những người còn lại chủ yếu lo việc khai thác các khối đá theo yêu cầu và vận chuyển chúng đến công trường.

Trong suốt thời gian xây dựng Kim Tự Tháp đầu tiên đó, cả vương quốc dường như chỉ cùng chung một nhịp đập. Đức Vua Mala dốc toàn bộ tâm sức vào việc chỉ đạo công trình. Còn Vương hậu, bà không ở cạnh nhà vua. Mỗi ngày, bà đều thành tâm lễ Phật, cầu nguyện cho công trình được suôn sẻ, cho quốc thái dân an. Các vương công đại thần và toàn thể dân chúng đều noi theo tấm gương đó. Bầu không khí của Trung Thiên Quốc khi ấy thuần tịnh vô cùng. Người dân chúng tôi rất thuần phác, nam giới thì nho nhã, lễ độ; nữ giới thì đức độ, đoan trang. Không có sự tranh giành, chỉ có sự đồng lòng hướng về một mục tiêu cao cả.

Và điều đáng kinh ngạc nhất chính là cách chúng tôi xây dựng. Việc xây tháp hoàn toàn sử dụng sức người. Những khối đá lớn, có khối nặng đến hai, ba tấn theo cách tính ngày nay, lại không phải là gánh nặng. Tôi nhớ rất rõ hình ảnh bốn hay sáu người lực lưỡng, vai kề vai, cùng nhau nâng một tảng đá như vậy một cách nhịp nhàng mà không hề tỏ ra quá sức. Họ không dùng đòn bẩy phức tạp, mà dùng chính sự hợp lực và một loại sức mạnh tinh thần nào đó.

Dưới chân họ là những đôi giày đặc biệt, được bện rất khéo và chặt từ một loại cỏ chỉ có ở vùng núi gần đó. Loại giày cỏ này có một khả năng bám dính kỳ lạ. Khi họ vận chuyển những khối đá nặng lên các bậc thang dốc của Kim Tự Tháp, tôi thấy bước chân của họ vô cùng vững chãi. Nhiều người trong số họ kể lại rằng, mỗi bước đi, họ đều có cảm giác như có một lực vô hình nào đó đang nhẹ nhàng nâng đỡ bàn chân, khiến bước chân trở nên thanh thoát lạ thường. Họ gọi hiện tượng này là "chân đạp mây", và tất cả đều tin rằng đó là do Thần linh đang trợ giúp cho những người có tấm lòng thành kính.

Không khí tại công trường không hề nặng nề, mệt nhọc. Các nhạc sĩ, ca sĩ tài hoa nhất từ khắp mọi miền đều hội tụ về đây. Họ xem đây là nguồn cảm hứng vô tận để sáng tác nên những bản nhạc, những bài ca hay nhất. Và chủ đề quan trọng nhất, thiêng liêng nhất trong những tác phẩm của họ chính là để ca ngợi sự vĩ đại và từ bi của Thần Phật, sau đó mới là ca ngợi lòng thành của đức vua và dân chúng đã thuận theo Thiên ý để kiến tạo nên công trình này.

Họ không chỉ hát, mà còn biểu diễn những vũ điệu tuyệt đẹp. Những điệu múa ấy vừa uyển chuyển, thanh cao, vừa ẩn chứa sức mạnh và sự tráng lệ. Âm nhạc thì kết hợp hài hòa giữa sự hùng tráng của dàn nhạc lớn và nét du dương, tinh tế của các nhạc cụ riêng lẻ.

(Cậu bé chợt mỉm cười, một nụ cười vừa xa xôi vừa thân thuộc.)

Khi nhớ lại những cảnh tượng đó, một hình ảnh trong kiếp này của tôi chợt hiện lên một cách rõ ràng. Vào năm trước, cha mẹ có đưa tôi đi xem một buổi biểu diễn của đoàn nghệ thuật Thần Vận (Shen Yun). Tôi biết đoàn nghệ thuật này có trụ sở ở New York, nhưng họ đi lưu diễn khắp nơi trên thế giới, và hôm đó, chúng tôi đã đến Los Angeles để xem chương trình của họ. Ngay từ lúc màn sân khấu được kéo lên, tôi đã có một cảm giác thân thuộc đến khó tả. Từ trang phục, vũ đạo, cho đến âm hưởng của âm nhạc, tất cả đều gợi cho tôi một ký ức sâu thẳm mà lúc đó tôi chưa thể gọi tên. Bây giờ, tôi đã hiểu. Những điệu múa và ca khúc mà tôi từng thấy ở Trung Thiên Quốc thời người khổng lồ, chúng mang cùng một phong thái, một tinh thần với những gì mà đoàn nghệ thuật Thần Vận đang trình diễn ngày nay. Dường như, những gì được gọi là văn hóa Thần truyền chân chính đều có chung một nguồn cội, một linh hồn, dù trải qua bao nhiêu triệu năm đi nữa.

(Giọng cậu bé trở lại với dòng hồi tưởng.)

Mỗi khi đến giờ nghỉ giữa chừng, những người phục vụ lại ân cần mang đến những giỏ quả ngọt mọng và nước suối mát lành lấy từ đỉnh núi. Và rồi, những lời ca trong trẻo lại được cất lên. Tiếng hát hòa vào tiếng gió, xua tan đi mọi mệt mỏi, khiến tâm tình ai nấy đều trở nên vui vẻ, phấn chấn.

Buổi tối, sau một ngày lao động, không có những cuộc vui ồn ào. Hàng vạn công nhân lại cùng nhau ngồi xuống, xếp bằng đả tọa trong tĩnh lặng. Họ tĩnh tâm trong khoảng một tiếng đồng hồ, thầm niệm Phật hiệu, gột rửa những suy nghĩ tạp loạn, giữ cho thân tâm luôn được thanh tịnh.

Tôi sẽ không bao giờ quên được khoảnh khắc khi khối đá cuối cùng được đưa lên. Đó là một khối đá chóp nhọn, được mài giũa hoàn mỹ. Đích thân Đức Vua Mala, khi ấy vẫn còn rất trẻ, đã cởi bỏ vương bào, cùng với bốn tráng sĩ khỏe mạnh nhất, tự tay đưa khối đá ấy lên vị trí cao nhất của Kim Tự Tháp. Dưới chân tháp, hàng vạn người nín thở dõi theo. Khi khối đá được đặt xuống một cách hoàn hảo, cả biển người cùng cúi mình bái lạy trong im lặng. Không một tiếng hoan hô, chỉ có lòng thành kính tuyệt đối dâng lên Thần Phật.

(Cậu bé River dừng lại một chút, ánh mắt nhìn xa xăm, rồi nói tiếp với tư cách là người kể chuyện ở hiện tại.)

Hiện tại, khi sử dụng thiên mục để nhìn, tôi nhận ra công trình mà khi đó tôi chứng kiến xây dựng chính là Kim Tự Tháp lớn thứ hai, nằm ở vị trí trung tâm trong ba công trình vĩ đại tại Giza ngày nay. Dù nó là Kim Tự Tháp lớn thứ hai về kích thước, nhưng nó lại là công trình đầu tiên được xây dựng trong kế hoạch tổng thể đó.

Tôi cũng thấy rằng những Kim Tự Tháp còn lại được xây dựng sau này, khi tôi, Solon, đã không còn tại thế. Mỗi công trình được khởi công cách nhau khoảng mười năm. Có lẽ vì là Kim Tự Tháp được xây dựng đầu tiên, với một tấm lòng thuần tịnh và sự đồng lòng cao độ nhất, nên cho đến tận bây giờ, phần chóp đỉnh của nó vẫn còn giữ được tương đối nguyên vẹn, như một chứng nhân câm lặng cho một thời đại hoàng kim đã bị lãng quên.

Giờ nhìn lại, tôi nhận thấy toàn bộ quần thể đó đã được quy hoạch bởi Thần từ trước, với một mục đích vô cùng to lớn. Kim Tự Tháp lớn nhất, được xây dựng sau này, là để tôn thờ một vị Đại Phật khác, tượng trưng cho lòng Từ Bi vô hạn. Còn Kim Tự Tháp nhỏ nhất thì dành để thờ một vị Phật tượng trưng cho sự Uy Nghiêm.

Và canh giữ phía trước quần thể linh thiêng đó chính là bức tượng Nhân Sư. Đó không phải là hình tượng của một vị vua, mà là hình tượng của một vị Võ Thần trên thiên giới, có nhiệm vụ canh gác, bảo vệ cho các Kim Tự Tháp và vùng đất thánh này, chống lại hết thảy tà ma.

**DUYÊN TRỜI ĐỊNH VÀ SỨ MỆNH HỘ VỆ**

Thời gian xây dựng Kim Tự Tháp kết thúc cũng là lúc cuộc đời tôi, Solon, bước vào một ngã rẽ định mệnh.

Vua Mala có một người em gái, Công chúa Mona. Cha mẹ của họ đã qua đời từ khi họ còn nhỏ, nên Vua Mala vừa là anh trai, vừa giống như một người cha, hết mực yêu thương và bảo bọc cho nàng. Nay, Công chúa Mona đã đến tuổi cập kê. Nàng không chỉ sở hữu một vẻ đẹp thanh khiết khiến hoa cỏ phải nghiêng mình, mà quan trọng hơn, nàng có một tấm lòng nhân hậu và đức độ bẩm sinh. Danh tiếng của nàng không chỉ vang xa trong Trung Thiên Quốc mà còn lan đến các vương quốc lân cận.

Ở phía tây, có một vương quốc hùng mạnh tên là Tây Cực Quốc, được trị vì bởi một vị vua trẻ tên là Dalac. Vua Dalac cũng là một người nhân từ và có tài, luôn mong muốn xây dựng một đất nước hòa bình, thịnh vượng. Các sứ giả qua lại đã mang theo những bức họa được vẽ bởi những họa sĩ tài hoa nhất. Khi Vua Dalac được chiêm ngưỡng bức họa của Công chúa Mona, và khi Công chúa Mona nhìn thấy hình ảnh của Vua Dalac, cả hai đều ngay lập tức cảm nhận được một sự kết nối sâu sắc. Họ không chỉ cảm mến vẻ ngoài của nhau, mà dường như qua nét vẽ, họ đã nhìn thấy được cả tâm hồn và đức độ của đối phương.

Mối lương duyên của họ không chỉ là sự sắp đặt chính trị, mà còn là sự hòa điệu của hai trái tim nhân hậu, nảy sinh từ lòng cảm mến chân thành.

Cuộc hôn nhân giữa Công chúa Mona và Vua Dalac nhanh chóng được cử hành. Đó là một sự kiện trọng đại, mang lại niềm vui và hy vọng về một nền hòa bình bền vững cho cả hai vương quốc. Cả Trung Thiên Quốc và Tây Cực Quốc đều chìm trong lễ hội. Tôi vẫn nhớ hình ảnh Công chúa Mona trong bộ vương bào lộng lẫy, gương mặt vừa ánh lên niềm hạnh phúc, vừa thoáng một nỗi buồn khi sắp phải rời xa người anh trai và quê hương yêu dấu.

Trước ngày công chúa lên đường, Đức Vua Mala đã cho gọi riêng tôi vào cung. Ngài nhìn tôi, ánh mắt vừa tin tưởng vừa nghiêm nghị, chất chứa cả tình thương của một người anh trai. Ngài nói: "Solon, trong các tướng quân, ngươi là người ta tin tưởng nhất về lòng trung thành và sự quả cảm. Mona là người em gái duy nhất của ta, là viên ngọc quý nhất của Trung Thiên Quốc. Nay, nó sẽ đến tỏa sáng ở một vùng đất xa xôi. Ta giao cho ngươi một sứ mệnh quan trọng hơn cả việc bảo vệ hoàng cung này. Ngươi hãy dẫn một đội tinh binh, hộ tống công chúa đến Tây Cực Quốc, và ở lại đó làm chỉ huy đội hộ vệ cho Vương hậu. Hãy bảo vệ nàng bằng cả sinh mạng của ngươi."

Tôi quỳ xuống, dập đầu nhận lệnh. Tôi hiểu rằng, đây không chỉ là một mệnh lệnh, mà còn là một sự phó thác thiêng liêng, là sự tin tưởng của một người anh trai dành cho người bảo vệ em gái mình.

**CHIẾN TRANH, HY SINH VÀ CẢM HÓA**

Cuộc sống của tôi ở Tây Cực Quốc trôi đi trong yên bình khoảng vài năm. Vua Dalac và Vương hậu Mona vô cùng yêu thương nhau, cùng nhau cai quản đất nước. Nhưng rồi, binh đao đã nổi lên từ phương Bắc.

Vương quốc Địa Bắc Quốc, do một vị vua hiếu chiến và tàn bạo tên là Canla lãnh đạo, đã bất ngờ khởi binh xâm lược. Chúng như một cơn lũ quét, tràn xuống tàn phá các thành trì, cướp bóc và giết chóc. Mục tiêu cuối cùng của Canla là kinh đô của Tây Cực Quốc.

Vua Dalac, với lòng dũng cảm của một bậc quân vương, đã đích thân dẫn quân ra trận để bảo vệ đất nước. Trong những trận chiến đầu tiên, lực lượng hai bên khá cân sức. Quân đội Tây Cực Quốc, dưới sự chỉ huy của Vua Dalac, đã chiến đấu kiên cường và đẩy lùi được nhiều đợt tấn công của kẻ địch.

Nhưng Vua Canla là một kẻ không chỉ hung bạo mà còn rất gian hùng, xảo quyệt. Thấy không thể thắng nhanh bằng sức mạnh, hắn đã bày ra một kế độc. Hắn cho quân giả vờ thua trận, vứt bỏ lại quân lương và rút lui vào một hẻm núi hiểm trở. Vua Dalac, vì quá nóng lòng muốn tiêu diệt quân xâm lược và có phần chủ quan sau vài chiến thắng, đã không nhận ra đó là một cái bẫy. Ngài dẫn quân truy kích, và khi toàn bộ quân đội đã tiến sâu vào trong hẻm núi, quân của Canla đã phục kích từ hai bên sườn núi.

Trong trận chiến tuyệt vọng đó, Vua Dalac đã chiến đấu đến hơi thở cuối cùng và hy sinh anh dũng giữa vòng vây của quân thù.

Tin tức bay về kinh đô như một tiếng sét giữa trời quang. Khi nghe tin dữ, Vương hậu Mona đã sụp đổ. Nàng nhốt mình trong phòng, khóc thương cho người chồng yêu quý suốt hai ngày đêm. Tiếng khóc ai oán, não nề của nàng khiến cho cả hoàng cung vốn đã tang thương càng thêm ảm đạm.

Nhưng sau hai ngày đó, Vương hậu đã ngừng khóc. Nàng bước ra khỏi phòng, gương mặt vẫn còn nét buồn bã sâu sắc, nhưng đã ẩn chứa một sự bình tĩnh đến lạ thường. Dường như, nàng đã chấp nhận và chuyển hóa nỗi đau của mình thành một sức mạnh nội tâm nào đó.

Trong lúc đó, kinh đô đã bắt đầu tan rã. Khi tin tức quân của Canla đang áp sát kinh thành lan ra, sự hỗn loạn lên đến đỉnh điểm. Nhiều quan văn, võ tướng, những kẻ ngày thường vẫn lớn tiếng tung hô lòng trung thành, nay lại là những người đầu tiên thu gom của cải, bỏ lại tất cả để tháo chạy trong đêm.

Một vài vị đại thần còn chút liêm sỉ đã chạy vào cung, quỳ xuống trước Vương hậu Mona, lúc này đã hoàn toàn bình tâm, và khẩn khoản: "Tâu Vương hậu, đại cục đã mất! Xin người hãy theo con đường bí mật rời khỏi đây, bảo toàn long thể! Giặc đến nơi rồi, ở lại chỉ có chết thôi ạ!"

Vương hậu Mona nhìn họ, ánh mắt tĩnh lặng nhưng đầy uy lực. Bà chỉ đáp lại bằng một cái lắc đầu kiên quyết. Bà sẽ không đi đâu cả.

Trong khi những kẻ hèn nhát tháo chạy, tôi nhìn thấy ở quảng trường lớn trước hoàng cung, một cảnh tượng bi tráng khác đang diễn ra. Các vị tướng quân trung thành của Tây Cực Quốc, những người không chịu bỏ chạy, đang tập hợp lại những binh sĩ còn lại. Lực lượng của họ còn lại hơn một ngàn người, và gương mặt ai cũng hằn lên vẻ quyết tử. Họ sẽ chiến đấu để bảo vệ kinh thành đến hơi thở cuối cùng.

Tôi quay lại, nhìn về phía những bậc thềm dẫn vào cung điện chính nơi Vương hậu đang ở. Đội hộ vệ của tôi, những người anh em đã theo tôi từ Trung Thiên Quốc, chỉ còn lại chưa đến mười người. Chúng tôi không cần nói với nhau một lời, chỉ nhìn vào mắt nhau là đủ hiểu. Nhiệm vụ của chúng tôi không phải là bảo vệ cả kinh thành. Sứ mệnh của chúng tôi là ở đây, tại bậc thềm này, làm tấm lá chắn cuối cùng cho Vương hậu.

Lời hứa năm xưa với Đức Vua Mala vang vọng trong tâm trí tôi. Nơi Vương hậu ở, đó chính là trận địa của chúng tôi.

Và rồi, khi nàng bước ra để đối diện với trận chiến cuối cùng, tôi, Solon, một võ tướng cả đời chỉ biết đến gươm đao, lại một lần nữa sững sờ trước sự thay đổi của nàng.

Toàn bộ khí chất của Vương hậu dường như đã được thăng hoa. Sự bình tĩnh những ngày qua giờ đây đã chuyển thành một sự uy nghiêm và từ bi vô lượng. Đôi mắt nàng trong veo và sáng một cách kỳ lạ, ánh lên một sự bác ái sâu thẳm mà tôi chưa từng thấy ở bất kỳ ai. Vẻ đẹp của nàng bỗng trở nên rực rỡ hơn bao giờ hết, nhưng không phải là vẻ đẹp của trần thế, mà là một vẻ đẹp siêu thoát, thánh thiện, trong suốt như ngọc. Dường như có một vầng hào quang vô hình tỏa ra từ người nàng, khiến bất kỳ ai nhìn vào cũng phải bất giác nảy sinh lòng kính ngưỡng.

Khi nàng cất bước, dáng đi vững chãi và thanh thoát. Nàng không còn là một Vương hậu mất nước đang đối mặt với hiểm nguy, mà giống như một vị Thần, một vị Tiên đang bước đi giữa cõi trần. Tôi và tất cả những người có mặt trong đại điện đều sững sờ, nín thở. Chúng tôi biết rằng, một điều gì đó vô cùng thiêng liêng đã xảy ra.

Trước mắt tôi không còn là Vương hậu Mona đau khổ, mà là một hình ảnh thiêng liêng, vừa từ bi, vừa uy nghiêm, một vị Bồ Tát hiển lộ giữa nhân gian.

Tiếng gầm thét của quân địch đã đến rất gần. Đã đến lúc. Trận chiến lớn nổ ra ở khắp các ngả đường dẫn vào hoàng cung. Tôi và đội hộ vệ nhỏ bé của mình đứng vững như bàn thạch ngay trước cổng chính của đại điện. Chúng tôi không phải đối mặt với toàn bộ đội quân của Canla, nhưng những toán quân tiên phong tinh nhuệ nhất của hắn đang cố gắng xông vào đây để bắt sống Vương hậu.

Chúng tôi đã chiến đấu như những con sư tử, dùng thân mình tạo thành một bức tường thép nhỏ bé nhưng không thể xuyên thủng. Một người ngã xuống, người khác lại lấp vào. Máu nhuộm đỏ cả bậc thềm. Nhưng chúng quá đông. Tôi cảm nhận một cơn đau nhói ở ngực khi một ngọn giáo đâm xuyên qua lớp áo giáp. Tôi ngã xuống, ngay trên ngưỡng cửa hoàng cung. Mọi thứ trước mắt mờ đi.

Nhưng rồi, tôi cảm thấy mình nhẹ bẫng. Linh hồn tôi thoát ra khỏi thân xác, lơ lửng ngay gần đó. Tôi không còn cảm thấy đau đớn, chỉ có một sự thanh thản lạ lùng. Tôi thấy Vua Canla, kẻ chinh phạt hung bạo, bước qua thân xác vô tri của tôi mà không thèm liếc nhìn. Ngay lập tức, như một thôi thúc bản năng, linh hồn tôi bay theo hắn, xuyên qua cánh cửa lớn vào sâu bên trong cung điện.

Và ở đó, tôi đã thấy cảnh tượng cuối cùng. Vua Canla, với thanh gươm còn vương máu, đang hùng hổ xông vào đại điện, nơi Vương hậu Mona đang đứng đợi.

Hắn là một kẻ chinh phạt, quen với việc nhìn thấy sự sợ hãi, khóc lóc, van xin. Nhưng khi đối diện với Vương hậu Mona, hắn sững sờ, khựng lại. Toàn bộ sự hung bạo trên gương mặt hắn tan biến, thay vào đó là một vẻ choáng ngợp, một chút bối rối và cả sự kính sợ. Hắn chưa từng thấy một vẻ đẹp nào như vậy, một khí chất nào như vậy. Hắn đứng bất động, dường như quên cả mục đích mình đến đây.

Giữa sự im lặng căng thẳng, giọng nói của Vương hậu Mona vang lên. Giọng nàng không hề run rẩy, không oán hận, mà trong trẻo, bình thản như tiếng chuông chùa giữa núi non tĩnh mịch:

“Quốc vương một mạch đi xuống phía Nam, ta đã nghe qua quân của các ngài đã làm gì, ta muốn biết, ngài còn cần làm gì nữa?”

Câu hỏi đơn giản đó, cùng với thần thái uy nghiêm và từ bi của Mona, đã đánh thẳng vào phần lương tri ít ỏi còn sót lại trong tâm hồn Canla. Hắn bỗng cảm thấy thanh gươm trong tay mình thật nặng nề, những tội ác mình đã gây ra bỗng hiện về rõ mồn một. Hắn lúng túng, lắp bắp trả lời, giọng không còn vẻ ngạo mạn:

“Ta đảm bảo rằng quân của ta không mạo phạm bá tánh nữa, ta muốn đảm bảo sự an toàn của vương đô.”

Nói rồi, như để chứng minh lời nói của mình, Vua Canla quay người và dõng dạc ra lệnh cho toàn quân rút lui khỏi kinh thành.

Đoàn quân xâm lược ngơ ngác không hiểu được tại sao vua Canla của họ lại quyết định như vậy, nhưng họ vẫn phục tùng mệnh lệnh, cứ thế lặng lẽ rút đi. Sự tàn sát đã chấm dứt, không phải bởi một đội quân hùng mạnh hơn, mà bởi sức mạnh của lòng từ bi vô lượng hòa quyện với sự uy nghiêm thánh thiện của một người phụ nữ.

Linh hồn tôi, Solon, chứng kiến tất cả. Một cảm giác viên mãn và thanh thản trọn vẹn bao trùm lấy tôi. Tôi đã hoàn thành lời hứa với Đức Vua Mala. Tôi đã bảo vệ Vương hậu, không chỉ bằng mạng sống của mình, mà còn được chứng kiến một sức mạnh vĩ đại hơn bất kỳ thanh gươm nào. Với nụ cười mãn nguyện, linh hồn tôi từ từ tan biến, kết thúc kiếp sống của một vị tướng quân.

(Cậu bé River im lặng một lúc lâu sau khi kết thúc câu chuyện. Dường như cậu vẫn còn đang chìm trong sự viên mãn và bi tráng của khoảnh khắc đó. Rồi cậu thở ra một hơi nhẹ, ánh mắt quay trở lại với thực tại, nhìn tôi và nói tiếp.)

**LỜI VỌNG TỪ QUÁ KHỨ**

Kiếp sống của Solon tuy ngắn ngủi nhưng đã dạy cho tôi một bài học sâu sắc về lòng trung thành và sự hy sinh. Ông ấy đã sống và chết để hoàn thành lời hứa của mình. Nhưng điều thực sự khắc sâu vào tâm khảm tôi, điều mà đến tận bây giờ tôi vẫn còn cảm thấy chấn động, chính là sức mạnh của Vương hậu Mona. Sức mạnh đó không đến từ quyền lực hay quân đội, mà đến từ lòng từ bi đã được thăng hoa trong nghịch cảnh. Nó có thể cảm hóa cả bạo lực và hận thù.

Nhưng câu chuyện không dừng lại ở đó.

Bằng thiên mục, tôi thấy rằng nền văn minh của người khổng lồ sau đó cũng không thể thoát khỏi quy luật Thành – Trụ – Hoại – Diệt của vũ trụ. Khoảng mười lăm đời vua sau thời của vua Mala tại Trung Thiên Quốc, một vị vua cuối cùng đã trở nên sa đọa, không còn tin vào Thần Phật, thậm chí còn có những hành động báng bổ Thần linh. Và như một sự trừng phạt, hay đúng hơn là một dấu hiệu báo trước sự kết thúc, vào một đêm nọ, một Tượng Đại Phật vô cùng vĩ đại, được kiến tạo cùng thời với các Kim Tự Tháp, đã biến mất không một dấu vết.. Thần Phật đã không còn bảo hộ cho một dân tộc đã tự mình đánh mất đức tin. Không lâu sau đó, cả một thời đại hoàng kim đã bị xóa sổ khỏi lịch sử bởi những biến động địa chất kinh hoàng.

Những Kim Tự Tháp và tượng Nhân Sư vĩ đại vẫn đứng đó, trơ gan cùng tuế nguyệt. Nhưng những nền văn minh sau này, vì không còn hiểu được mục đích thiêng liêng ban đầu của chúng, đã tùy tiện sử dụng theo ý riêng của mình. Đặc biệt là các Pharaoh của Ai Cập cổ đại. Họ đã có di nguyện được đưa xác ướp của mình vào trong đó, biến một nơi vốn là điện thờ, là cánh cổng kết nối với Thần Phật, thành một ngôi mộ cho người phàm.

Hành động này đã làm dơ bẩn sự linh thiêng của Kim Tự Tháp. Và tôi thấy rằng, những linh hồn Pharaoh đó, vì tội báng bổ này, đã phải chịu sự trừng phạt vô cùng nghiêm khắc, bị đánh xuống những tầng địa ngục sâu thẳm sau khi chết.

Vì vậy, những gì chúng ta thấy ngày nay chỉ là những công trình câm lặng. Chúng mang trong mình ký ức huy hoàng về một thời đại mà con người và Thần còn giao cảm, mang nỗi buồn của một nền văn minh đã suy tàn, và mang cả những lớp bụi dày của sự hiểu lầm và báng bổ qua nhiều thời đại. Chúng vẫn đứng đó, như những tiếng vọng từ một quá khứ xa xăm, chờ đợi một ngày con người có thể hiểu lại ý nghĩa thực sự của chúng.